

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 24/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trí L, sinh năm 1980, tại huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số 06/14, Đường ĐTH, Khóm 4, Phường 8, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (còn sống) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có vợ và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 02/9/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Trần Vương Hoàng Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 958/22, Đường ADV, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Võ Hữu T, sinh ngày 06/3/2009;

Nơi cư trú: Ấp NH, xã HB, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Võ Hữu T: Chị Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Ấp NH, xã HB, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2020, bị cáo Nguyễn Trí L nhận được điện thoại của người phụ nữ tên Th (không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể), trú tại huyện TC, tỉnh Trà Vinh để kêu bị cáo vào ngày 29/8/2020 đến thành phố CD, tỉnh An Giang mua thuốc lá điều nhập lậu, hiệu Hero và hiệu Jet đem về bán lại cho Th để kiếm lời thì bị cáo đồng ý. Khi nghe điện thoại xong, Th kêu bị cáo xóa số điện thoại của Th. Đến khoảng 20 giờ ngày 28/8/2020, bị cáo điện thoại cho anh Phạm Trần Vương Hoàng Q đang kinh doanh tại phường 5, thành phố VL để thuê xe ô tô, loại 07 chỗ, với giá 600.000 đồng/ngày. Đến khoảng 05 giờ ngày 29/8/2020, bị cáo đến gặp trực tiếp anh Q để nhận xe ô tô, hiệu Toyota, kiểu Fortuner, biển kiểm soát 51G-428.80. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến nhà bà Nguyễn Thị Mỹ Ch tại ấp NH, xã HB, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long để rủ con kết nghĩa là Võ Hữu T để đi thành phố CD, tỉnh An Giang chơi.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển đến khu vực bến xe thành phố CD, thì có thanh niên khoảng 25 tuổi, điều khiển xe Wave, màu xanh (không rõ biển kiểm soát), đến gặp bị cáo và nói “*Có lấy đồ không?*”, bị cáo trả lời “*Có*”, người thanh niên tiếp tục hỏi “*Lấy nhiều hay ít?*”, bị cáo trả lời lấy nhiều, người thanh niên đó kêu bị cáo điều khiển xe chạy theo sau. Sau đó, người thanh niên dẫn bị cáo đến khu đất trống thuộc thành phố CD và hỏi bị cáo “*Lấy Hero bao nhiêu, Jet bao nhiêu?*”, bị cáo hỏi giá bao nhiêu, người thanh niên trả lời Hero giá 140.000 đồng/01 cây, Jet giá 170.000 đồng/01 cây và bị cáo đồng ý mua 300 cây thuốc lá, hiệu Hero, người thanh niên lấy 300 cây thuốc lá hiệu Hero được cất trong bọc nylon, màu đen, với giá 42.000.000 đồng. Khi tính tiền, bị cáo thấy còn tiền nên bị cáo tiếp tục mua 166 cây thuốc lá, hiệu Jet, giá 28.220.000 đồng. Sau khi mua thuốc lá xong, bị cáo đem tất cả các bọc nylon, màu đen, bên trong có chứa thuốc lá, cất giấu ở hàng ghế sau của xe ô tô. Sau đó, bị cáo điều khiển xe về hướng huyện T để bán lại cho đối tượng Th để kiếm lời, mỗi cây bị cáo bán lại lấy lời 20.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe trên Quốc lộ 54, đến đoạn đường thuộc ấp ĐM, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Trí L thừa nhận 4.660 bao thuốc lá điều nhập lậu là của bị cáo mua của một người đàn ông tại thành phố CD, tỉnh An Giang, đem về bán lại cho đối tượng tên Th ở huyện TC, tỉnh Trà Vinh nhằm mục đích kiếm lời.

Ngoài ra, bị cáo còn khai trước đó vào khoảng 05 giờ ngày 18/8/2020, bị cáo có thuê xe ô tô, hiệu Toyota, kiểu Fortuner, biển kiểm soát 51G-428.80 của Phạm Trần Vương Hoàng Q đến thành phố CD, tỉnh An Giang để mua thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero và hiệu Jet của một người tên N khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ) gồm 148 cây, tương đương 1.480 bao, giá 22.220.000 đồng. Khi tính tiền xong, người tên N giới thiệu người tên Th ở huyện TC, tỉnh Trà Vinh mua thuốc lá nhập lậu, bị cáo thống nhất thực hiện theo sự chỉ dẫn của

người tên N nên điều khiển xe về huyện TC bán cho Th thuốc lá hiệu Jet với giá 19.000 đồng/cây, thuốc lá hiệu Hero với giá 16.000 đồng/cây, được tổng số tiền là 25.180.000 đồng, bị cáo lời 2.960.000 đồng và bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Sau khi giao dịch xong, Th xin số điện thoại của bị cáo khi nào cần Th sẽ gọi cho bị cáo. Do đó, ngày 24/8/2020 Th tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo mua thuốc lá điều nhập lậu với số lượng 4.660 bao đem về bán lại cho Th, khi đến địa bàn huyện T thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí L về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Đề nghị áp dụng: Điểm b Khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí L từ 08 đến 10 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đến 25.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 3.000 bao thuốc lá hiệu Hero và 1.660 bao thuốc lá hiệu Jet; 47 túi nylon, loại có quay xách, màu đen;

Tịch thu 01 điện thoại di động Samsung J6, màu đen, có số thuê bao 0935.839.108 của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự, không có nên không đề nghị xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản niêm phong và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/8/2020 tại Quốc lộ 54, đoạn đường thuộc ấp ĐM, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo

Nguyễn Trí L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, với số lượng là 4.660 bao, trong đó có 3000 bao thuốc lá điều, hiệu Hero và 1.660 bao thuốc lá điều, hiệu Jet bị Công an huyện T bắt quả tang.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Trí L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” được quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Cho nên bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhưng phạm tội đơn lẻ; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa.

Hiện nay trên địa bàn huyện T, hành vi buôn bán hàng cấm tuy ít bị phát hiện xử lý nhưng có tính chất rất phức tạp, luôn được các cấp chính quyền địa phương tâm; hành vi phạm tội của bị cáo gây bức xúc dư luận trong quần chúng nhân dân. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết phải tuyên cho bị cáo mức án tù có thời hạn như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ; bị cáo có 02 người chú ruột có công với nhà nước. Cho nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung và về vật chứng: Xét thấy cần xử lý như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trí L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Trí L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí L 08 (tám) năm tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”; thời gian tính chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 30/8/2020.

Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng Khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 3.000 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 1.660 bao thuốc lá điều hiệu Jet; 47 túi nylon, loại có quay xách, màu đen;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung J6, màu đen, có số thuê bao 0935.839.108 của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trí L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;

- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan Điều tra và THA hình sự Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân **P8, TP VL;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Tiên Nghiệm